

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH ĐỒNG THÁP

Bản án số: 55/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27/8/2025

V/v tranh chấp "xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tám

Ông Đoàn Văn Phôi

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Luân – Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp không tham gia phiên tòa.**

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp "xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp 3, xã B, thị xã G, tỉnh T; Nay là Khu phố 3, phường B, tỉnh Đ.

2. **Bị đơn:** Anh **Huỳnh Công T**, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh T. Nay là Khu phố M, phường M, tỉnh Đ.

- Chị K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Anh T vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai cùng ngày 04/4/2025 nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày: Tôi và anh Huỳnh Công T cưới nhau vào năm 2008, có quen biết tìm hiểu trước và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang ngày 22/12/2008. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, không hợp tính tình, thường hay cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn,

không thể giải quyết được do bất đồng quan điểm. Vì vậy từ năm 2011 chúng tôi ly thân nhau cho đến nay, nên tôi không thể tiếp tục chung sống với anh Toại được nữa. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Huỳnh Bá C, sinh ngày 30/01/2010 hiện do tôi đang nuôi dưỡng.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Huỳnh Công T; Về con chung: yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là cháu Huỳnh Bá C, sinh ngày 30/01/2010, không yêu cầu anh Toại phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 31/7/2025 nguyên đơn chị Nguyễn Thị K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Huỳnh Công T đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị K và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng anh Toại vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản, ý kiến trả lời theo thông báo của Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị K xin vắng mặt.
- Bị đơn anh T vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện và yêu cầu của chị Nguyễn Thị K trong quá trình giải quyết vụ án, thì chị K khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp giải quyết cho chị được ly hôn anh Huỳnh Công T. Anh Huỳnh Công T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh T. Nay là Khu phố M, phường M, tỉnh Đ. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp "Ly hôn" qui định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn chị Nguyễn Thị K đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt hợp lệ; bị đơn anh Huỳnh Công T không có yêu cầu phản tố và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử nhưng anh T vẫn vắng mặt hai lần không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b

Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị K và bị đơn anh Huỳnh Công T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị K yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Công T. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị K. Hội đồng xét xử xét thấy chị K và anh T có quen biết tìm hiểu trước và cưới nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang ngày 22/12/2008. Chị K xác định sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, không hợp tính tình, thường hay cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn, không thể giải quyết được do bất đồng quan điểm. Vì vậy từ năm 2011 vợ chồng ly thân nhau cho đến nay, nên chị không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa. Thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được gì.

Hội đồng xét xử xét thấy thực tế thời gian ly thân của chị K và anh T từ năm 2011 đến nay cũng đã lâu, trong thời gian ly thân nhau, chị K và anh T cũng không có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án chị K cương quyết được xin ly hôn đối với anh T vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bị đơn anh Huỳnh Công T đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị K và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản, ý kiến trả lời theo thông báo của Tòa án. Anh T đã được Tòa án thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ nhưng anh vẫn không có ý kiến. Như vậy chứng tỏ anh T đã không còn tình cảm đối với chị K. Lời khai của bà Ngô Thị Kim T là mẹ của chị K cũng xác định chị K và anh T có nhiều mâu thuẫn và ly thân nhau từ năm 2011 đến nay, thời gian ly thân anh T cũng không có đến thăm vợ, con. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh T là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn anh Huỳnh Công T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị K và anh T có 01 chung là cháu Huỳnh Bá C, sinh ngày 30/01/2010, hiện đang sống với chị K. Quá trình giải quyết vụ án chị K yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là cháu C. Lời khai của cháu C cũng có yêu cầu được sống với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án anh T cũng không có ý kiến hay yêu cầu về việc nuôi con chung. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho

chị K tiếp tục nuôi một con chung giữa chị và anh T là cháu Huỳnh Bá C là phù hợp, đảm bảo cuộc sống cho cháu.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị K không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Huỳnh Công T.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Nguyễn Thị K được tiếp tục nuôi một con chung giữa chị và anh Huỳnh Công T là cháu Huỳnh Bá C, sinh ngày 30/01/2010.

Anh Huỳnh Công Toại không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị K chưa có yêu cầu.

Anh Huỳnh Công T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền tranh cản.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0000766 ngày 16/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp), xem như chị K thi hành xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Kim và anh Toại được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 4, Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Bình Xuân, T. Đồng Tháp;
- Các đương sự:
 - + Nguyễn Thị Kim
 - + Huỳnh Công Toại
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Khanh